

Số: 56/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số: 753/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: L, số A, đường G, KĐT G, Phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái H1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: G, Đại lộ B, Khu phố P, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 09/01/2026, ký tại Văn phòng C, thành phố Hà Nội).

Bị đơn: **Ông Nguyễn Công S**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số B, tổ A, khu phố E, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hồng S1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: I, tổ F, khu phố F, phường L, tỉnh Đồng Nai.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 14/01/2026, ký tại Văn phòng C1).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Công S có trách nhiệm phải trả cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền 310.000.000đ (*Ba trăm mười triệu đồng*). Trong đó: tiền gốc: 300.000.000đ, tiền lãi: 10.000.000đ.

Về án phí DS-HGT: Bị đơn ông Nguyễn Công S tự nguyện chịu án phí dân sự hòa giải thành với số tiền 7.750.000đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn trả ông Nguyễn Mạnh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.754.975đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng*) theo biên lai số 0010727 ngày 08/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án khu vực 1 – Đồng Nai;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp

